TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 23-9-2024
" *V/v Xin ly hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Tám.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thành Long.**

2/ Ông **Nguyễn Đinh Cường.**

- *Thư ký phiên tòa:*Bà **Lê Thị Thanh Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Mang Thít xét xử công khai vụ án thụ lý số: 138/2024/ TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp Hôn nhân và gia đình: Xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Quốc A**,** sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Ngô Ngọc M trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Quốc A do quen biết tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2016 và được Ủy ban nhân dân xã C (nay là thị trấn C), cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 31/5/2019.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do chị và Quốc A không hợp tính tình, thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm. Gia đình cha, mẹ hai bên đã hòa giải, khuyên cang nhiều lần để chị và Quốc A đoàn tụ cùng chăm lo cho con chung nhưng không thành. Từ đó mâu thuẩn giữa chị và Quốc A ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên chị bỏ về nhà nhà dì ruột sinh sống từ tháng 03/2024 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Quốc A.

- Về con chung: chị và Quốc A chung sống có 01 con chung tên Trần Quốc T, sinh ngày 05/9/2017 hiện nay do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị chưa yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Trần Quốc A biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu khởi kiện của chị, nhưng anh Quốc A không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, các phiên tòa mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Ngô Ngọc M bảo lưu ý kiến như tại đơn khởi kiện, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn anh Trần Quốc A vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Trần Quốc A đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh Quốc A

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Quốc A sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Quốc A là hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã có phát sinh mâu thuẩn không thể khắc phục được nên sống ly thân từ tháng 03/2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị M xác định vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẩn, cự cải nhau, không hợp tính tình, không thể đoàn tụ. Từ đó, chị M không còn tình cảm với anh Quốc A, không có khả năng đoàn tụ, đã chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Quốc A có mâu thuẩn trầm trọng nên chị M yêu cầu ly hôn với anh Quốc A. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án

đã cấp tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và giấy triệu tập tham dự phiên tòa cho anh Quốc A hợp lệ nhưng anh Quốc A không đến tham dự các phiên hòa giải, các phiên họp công khai chứng cứ, các phiên tòa mà không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của anh Quốc A đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị M*" Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015"*. Do đó, xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh Quốc A đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không khắc phục được, do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Trần Quốc A.

[3] Về con chung: chị M và anh Quốc A chung sống có 01 con chung Trần Quốc T, sinh ngày 05/9/2017 hiện nay do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chưa yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh Quốc A đã được Tòa thông báo về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị M nhưng anh Quốc A không có ý kiến phản đối. Mặc khác, cháu T từ lúc sinh ra cho đến nay do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần xem xét giao cháu Trần Quốc T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227; 266; 267 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 09, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc M:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Ngọc M được ly hôn với anh Trần Quốc A.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Quốc T, sinh ngày 05/9/2017 cho chị Ngô Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Quốc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5/ Án phí: Buộc chị Ngô Ngọc M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo biên lai thu số 0005851 ngày 20/6/2024, chị M không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Mang Thít;
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-THADS huyện Mang Thít;
-UBND TT CN;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Võ Thị Tám